|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM**TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN**--------------------*(Đề thi có 2 trang)* | **KIỂM TRA HỌC KỲ INĂM HỌC 2022 - 2023MÔN: VẬT LÍ***Thời gian làm bài: 45 phút(không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Số báo danh: ............. | **Mã đề 104** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 5 ĐIỂM**

**Câu 1.** Khi đang đi xe đạp trên đường nằm ngang, nếu ta ngừng đạp, xe vẫn đi tiếp chứ chưa dừng ngay. Đó là nhờ

 **A.** trọng lượng của xe. **B.** quán tính của xe.

 **C.** lực ma sát. **D.** phản lực của mặt đường.

**Câu 2.** Chọn phát biểu **chưa chính xác**. Học tốt môn Vật lí ở trường phổ thông sẽ giúp bạn

 **A.** vận dụng kiến thức để khám phá, giải quyết vấn đề có liên quan trong học tập và đời sống.

 **B.** trở thành một người làm việc theo nhóm, sáng tạo tốt; có kỹ năng quản lý thời gian.

 **C.** hình thành kiến thức, kĩ năng cốt lõi về mô hình vật lí, năng lượng và sóng, lực và trường.

 **D.** nhận biết được năng lực, sở trường từ đó có kế hoạch, định hướng nghề nghiệp phát triển bản thân.

**Câu 3. Hình 1** là đồ thị độ dịch chuyển - thời gian của chất điểm trên một đường thẳng. Xác định vận tốc của chất điểm trong khoảng thời gian từ giây thứ 12 đến giây thứ 18 là

 **A.** 0,4m/s. **B.** 1m/s. **C.** -0,4m/s. **D.** -1m/s.

**Hình 1**

**Câu 4.** Cho đồ thị độ dịch chuyển - thời gian của một chuyển động như **hình 1.** Mô tả chuyển động của vật từ giây thứ 4 đến giây thứ 8?

 **A.** Chuyển động thẳng nhanh dần đều. **B.** Chuyển động thẳng chậm dần đều.

 **C.** Đứng yên. **D.** Chuyển động thẳng đều.

**Câu 5.** Trong chuyển động thẳng biến đổi đều, vector gia tốc

 **A.** có giá trị bằng 0.  **B.** ngược hướng với vectơ vận tốc.

 **C.** có giá trị biến thiên theo thời gian. **D.** có giá trị là một hằng số khác 0.

**Câu 6.** Biển báo  mang ý nghĩa gì?

 **A.** Điện trường. **B.** Nơi nguy hiểm về điện.

 **C.** Nam châm. **D.** Từ trường.

**Câu 7.** Chọn cách viết **sai** kết quả của phép đo?

 **A.** . **B.** .

 **C.** . **D.** 

**Câu 8.** Một vật chuyển động dọc theo trục Ox theo phương trình: d = 2t2 + 5t (d:m; t:s). Giá trị gia tốc của chuyển động là

 **A.** 5m/s2. **B.** 2m/s2. **C.** 1 m/s2. **D.** 4 m/s2.

**Câu 9.** Bạn Phương lái xe đi 10 km về phía tây. Bạn dừng lại để ăn trưa và sau đó lái xe 8 km về phía nam. Phát biểu nào sau đây là đúng?

 **A.** Độ dịch chuyển của bạn là 12,8 km, có hướng tây nam.

 **B.** Quãng đường bạn đi được là 12,8 km.

 **C.** Quãng đường bạn đi được là 2 km.

 **D.** Độ dịch chuyển của bạn là 6 km, có hướng tây bắc.

**Câu 10.** Khi treo một vật trên sợi dây nhẹ không dãn cân bằng thì của trọng lực tác dụng lên vật

 **A.** hợp với lực căng dây một góc  **B.** có độ lớn bằng với độ lớn lực căng dây.

 **C.** bằng không. **D.** cùng hướng với lực căng dây.

**Câu 11.** Có hai lực đồng qui có độ lớn bằng 2N và 8N. Trong số các giá trị sau đây, giá trị nào **không thể** là độ lớn của hợp lực?

 **A.** 2 N. **B.** 8 N. **C.** 10 N. **D.** 6 N.

**Câu 12.** Trong các phép đo dưới đây, đâu là **phép đo gián tiếp?**

(1) Đo chiều cao. (3) Đo gia tốc rơi tự do.

(2) Đo khối lượng. (4) Đo vận tốc của vật khi chạm đất.

 **A.** (1), (2), (4). **B.** (3), (4). **C.** (2), (3), (4). **D.** (1), (2).

**Câu 13.** Nếu một vật đang chuyển động có gia tốc với lực tác dụng có độ lớn không đổi, khi tăng khối lượng lên thì gia tốc của vật sẽ

 **A.** giảm xuống. **B.** không đổi.

 **C.** tăng lên. **D.** tăng lên hoặc giảm xuống.

**Câu 14.** Cặp "lực và phản lực" trong định luật III Newton

 **A.** tác dụng vào hai vật khác nhau. **B.** tác dụng vào cùng một vật.

 **C.** không bằng nhau về độ lớn. **D.** bằng nhau về độ lớn nhưng không cùng phương.

**Câu 15.** Đơn vị của vận tốc là

 **A.** km/h2. **B.** cm/s2. **C.** m2/s **D.** m/s.

**II. PHẦN TỰ LUẬN : 5 ĐIỂM**

**Câu 1:** Một vật khối lượng 4kg đang đứng yên thì chịu tác dụng bởi một lực có độ lớn 2,0 N làm vật chuyển động thẳng nhanh dần đều.

a. Tính gia tốc của vật?

b, Tính vận tốc vật đạt được sau 3s?

**Câu 2:** Một vật được ném ngang từ độ cao 20m so với mặt đất, vận tốc ban đầu là 10 m/s. Cho g = 10 m/s2. Xác định tầm bay xa của vật?

**Câu 3:** Hai lực đồng quy  có độ lớn bằng 12N và 8N. Tìm độ lớn và hướng của hợp lực  khi góc hợp bởi hướng của  là 180°?

**Câu 4:** Một vật được thả rơi tự do từ độ cao 20 m so với mặt đất. Lấy *g =* 10 m/s2.

a. Tìm vận tốc của vật khi chạm đất?

b. Sau khi rơi được 1s thì vật còn cách mặt đất bao nhiêu?

**Câu 5:** Tìm vận tốc ban đầu và gia tốc của một chất điểm chuyển động biến đổi đều? Biết giây đầu tiên chất điểm đi được 9m, giây cuối cùng ( trước khi dừng hẳn) đi được 0,8m.

***------ HẾT ------***